TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HS-PT
Ngày: 18 - 5 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**
Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Trâm Anh**
Ông **Võ Văn Lịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trương Đức M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đức M, sinh năm 1984; tại Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường N, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trương Tấn Đ và bà Phan Thị Út E, vợ là Nguyễn Thị L, con có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 27/8/2020 đến ngày 11/9/2020, Trương Đức M cùng với D, T (chưa rõ nhân thân) thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 27/8/2020, D điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) của D chở M đến nhà trọ Thanh Điền, tại đây D đứng canh đường còn M đi vào lấy trộm của anh Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 65B1 - 753.99. Sau đó, M đưa xe trộm được cho D đi bán, hiện chưa thu hồi được;

- Lần thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 02/9/2020, D điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) của D chở M đến nhà trọ Quốc Minh, tại đây D đứng canh đường còn M đi vào lấy trộm của anh Phan Thành Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 67H1 - 266.04. Sau đó, M đưa xe trộm được cho D đi bán, hiện chưa thu hồi được;

- Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/9/2020, M cùng D, T bàn bạc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) chở M, T đi đến nhà trọ Hoàng Phúc thì T đứng canh đường, M đi vào lấy trộm của anh Đinh Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS màu xanh, biển số 68P1 – 563.54; D đi vào lấy trộm của chị Nguyễn Thị Vân E 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu đỏ - đen, biển số 68P1 - 645.88, cả 03 dẫn 02 xe mô tô vừa lấy trộm đến bụi cây gần đó cất giấu. Sau đó, D tiếp tục chở M đến nhà trọ Hoàng Khải, M vào trong lấy trộm của anh Danh K 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfat màu đen, biển số 15MĐ1 - 623.82 rồi dẫn đến bụi cây trước đó cất giấu. Sau đó, cả 03 đưa các xe vừa lấy trộm đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ được M, còn D và T chạy thoát. Ngày 17/9/2020, Trương Đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố bị can, tạm giam để điều tra.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, biển số 68P1 - 645.88, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vinfat, loại Impes, màu xanh - đen, biển số 15MĐ1 - 623.82, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu xanh - đen - bạc, biển số 68P1 - 563.54, đã qua sử dụng.

Tất cả các tài sản trên đã trao trả cho chủ sở hữu.

* *Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS* ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện P kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu xanh - đen - bạc, biển số 68P1 - 563.54 trị giá 9.333.333 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ - đen, biển số 68P1 - 645.88 trị giá 36.666.666 đồng; 01 xe điện hiệu Vinfat, loại Impes, màu xanh - đen, biển số 15MĐ1 - 623.82 trị giá 10.666.666 đồng. Tổng giá trị tài sản là 56.666.665 đồng, làm tròn là 56.667.000 đồng;

* *Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS* ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện P kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ, dung tích 150, biển số

65B1 - 753.99, số khung: 0610GY241064, số máy: G3D4E253956 trị giá 22.750.000 đồng;

* *Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS* ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện P kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ - đen, dung tích 150, biển số

67H1 - 266.04, số khung: 0610FY031094, số máy: G3D4E031803 trị giá 18.200.000;

Tổng giá trị tài sản mà Trương Đức M lấy trộm trong 03 vụ án là 97.617.000 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 31/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Đức M** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Áp dụng*: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đức M 03 (ba) năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021, bị cáo Trương Đức M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại tại cơ quan thi hành án, nên đây là tình tiết mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hưởng giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 năm tù xuống còn từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2020 đến ngày 11/9/2020 Trương Đức M đã cùng với D, T (chưa rõ nhân thân) thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, cụ thể: Ngày 27/8/2020 lấy trộm của anh Nguyễn Văn H 01 xe môtô; Ngày 02/9/2020 lấy trộm của anh Phan Thành Đ 01 xe môtô; Ngày 11/9/2020 lấy trộm của anh Đinh Thanh T 01 xe môtô, lấy trộm của anh Danh K 01 xe máy điện và lấy trộm của chị Nguyễn Thị Vân E 01 xe môtô. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng với đối tượng tên D, T trộm cắp của các bị hại theo kết luận định giá tài sản là 97.617.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái phép tới tài sản của những người bị hại. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe lao động, đúng ra bị cáo phải biết cố gắng lao động thật tốt để kiếm được những đồng tiền chân chính, lương thiện để nuôi bản thân và gia đình. Trái lại, bị cáo lại là người lười biếng lao động, cộng với bản tính tham lam, thích hưởng thụ mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là đtương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết mới là nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại tại cơ quan thi hành án, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX có căn cứ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 18 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đức M;

Sửa bản án sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. *Áp dụng*: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đức M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang